

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIỄN CHÂU**

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2025- 2026
THEO NGHỊ QUYẾT 31/2020/NQ-HĐND TỈNH NGHỆ AN- CẤP TIỂU HỌC

(Kèm theo Công văn số

/UBND ngày

tháng 10 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên đơn vị	Dịch vụ phục vụ học sinh		Chương trình hoạt động dạy học tăng cường				Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập					
		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề kiểm tra học kỳ)		Thu để thực hiện dạy học tiếng anh tăng cường		Chương trình Stem		Thu để thuê khoán người nấu ăn và chi phí bán trú (đồng/hs/tháng)		Tiền mua sắm đồ dùng bán trú cho lần đầu hoặc tuyển mới		Tiền mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hỏng, thất th	
		Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/tháng)	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/tháng)	Mức thu tại đơn vị (đồng/hs/tháng)	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/năm)	Mức thu tại đơn vị (đồng/hs/năm)
1	Tiểu học Diên Hoa	60.000	K1,2: 20.000 K3: 28.400 K4,5: 40.000	40.000	20.000								
2	Tiểu học Diên Bích	60.000	K1,2,3: 18.000 K4,5: 27.000	40.000	20.000			200.000	115.000(3b/tuần) 135.000(4b/tuần)	300.000	110.000		
3	Tiểu học Diên Ngọc	60.000	K1,2: 21.000 K3: 24.000 K4: 32.000 K5: 40.000	40.000	20.000			200.000	105.000 (3b/tuần) 140.000 (4 b/tuần)				
4	Tiểu học Diên Phúc	60.000	K1,2,3: 20.000 K4,5: 40.000					200.000	120.000	300.000	140.000	150.000	60.000
5	Tiểu học Diên Thành	60.000	K1,2: 20.000 K3: 25.000 K4: 40.000	40.000	20.000	25.000	25.000	200.000	100.000	300.000	100.000		
6	Tiểu học Thị Trấn	60.000	K1,2,3: 18.000 K4,5: 36.000	40.000	20.000	25.000	12.500	200.000	145.000			150.000	50.000

TT	Tên đơn vị	Dịch vụ phục vụ học sinh		Chương trình hoạt động dạy học tăng cường				Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập					
		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề kiểm tra học kỳ)		Thu để thực hiện dạy học tiếng anh tăng cường		Chương trình Stem		Thu để thuê khoán người nấu ăn và chi phí bán trú (đồng/hs/tháng)		Tiền mua sắm đồ dùng bán trú cho lần đầu hoặc tuyển mới		Tiền mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hỏng, thay thế	
		Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/tháng)	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/tháng)	Mức thu tại đơn vị (đồng/hs/tháng)	Mức thu theo NQ 31 (đồng/hs/năm)	Mức thu tại đơn vị (đồng/hs/năm)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIỄN CHÂU

BẢNG TỔNG HỢP MỨC THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2025- 2026
THEO NGHỊ QUYẾT 31/2020/NQ-HĐND TỈNH NGHỆ AN- BẠC MÀM NON
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày tháng 10 năm 2025)

DVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Chương trình giáo dục tăng cường						Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập					
		Tiếng Anh Tăng Cường		múa		erobich		Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí bán trú		Thu để mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú. Trong đó:			
		Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị			Mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu (Học sinh/năm)		Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hư hỏng, thay thế những năm tiếp theo (Học sinh/năm)	
										Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị
1	Mầm non Diễn Hoa	40.000	21.000			25.000	17.000	200.000	115.000	300.000	105.000		
2	Mầm non Diễn Bích	40.000	21.060					200.000	117.000			150.000	53.000
3	Mầm non Diễn Ngọc	40.000	21.060	25.000	18.000	25.000	17.000	200.000	112.000			150.000	73.000
4	Mầm non Diễn Phúc	40.000	21.060	25.000	18.000			200.000	120.000			150.000	45.000
5	Mầm non Diễn Thành	40.000	21.060			25.000	17.000	200.000	120.000	300.000	60.000	150.000	48.000
6	Mầm non Thị Trấn	40.000	21.060	25.000	18.000	25.000	17.000	200.000	122.000			150.000	51.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIỄN CHÂU

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2025- 2026 THEO NGHỊ QUYẾT 31/2020/NQ-HĐND TỈNH NGHỆ AN- CẤP THCS
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày tháng 10 năm 2025)

TT	Tên đơn vị					Dạy học tăng cường (Tiếng Anh)		Dạy học tăng cường (Tin)		Chi phí phát sinh do tổ chức bán trú		Ghi chú
		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề kiểm tra học kỳ)		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp)								
		Mức thu theo NQ 31 (đ/tiết)	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị/tháng	
1	THCS Diễn Bích	60.000	60.000	50.000	50.000	40.000	22.500					
2	THCS Diễn Ngọc	60.000	60.000	50.000	50.000							
3	THCS Diễn Thành	60.000	60.000	50.000	50.000							
4	THCS Thị Trấn	60.000	60.000	50.000	50.000							
5	THCS Cao Xuân Huy	60.000	60.000	50.000	50.000	50.000	40.000	25.000	8.000	200.000	75.000	Trường T.Điểm

TT	Tên đơn vị					Đạy học tăng cường (Tiếng Anh)		Đạy học tăng cường (Tin)		Chi phí phát sinh do tổ chức bán trú		Ghi chú
		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề kiểm tra học kỳ)		Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra (Phô tô đề tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp)								
		Mức thu theo NQ 31 (đ/tiết)	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ 31	Mức thu tại đơn vị/tháng	